TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG** Số: **78** /2021/HNGĐ-ST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *GC, ngày 06 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hợp.
2. Bà Võ Thị Bích Liên.

Căn cứ vào các điều 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về con".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Tống Minh Đ, sinh năm: 1989 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

* *Bị đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh ngày: 24/4/1992 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tống Minh Đ và chị Phạm Thị H.

- Về con chung: Giao chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi con chung tên Tống Minh T, sinh ngày 20/4/2011, anh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng),* vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 4/2021, nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đ và chị H thống nhất, anh Đ giao cho chị H 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) làm 02 lần: Ngày 30/6/2021 giao 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và ngày 30/12/2021 giao 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Chị H không còn quyền tranh chấp tài sản chung với anh Đ về sau.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con và 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0019248 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, anh Đ còn phải nộp 2.800.000 đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) án phí.

3.Quyết định này có hiệu luật pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ HẰNG

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-Viện KSTX GC;
- Chi cục THATX GC;
- UBND xã BX;
- Lưu hồ sơ, án văn.